

PHÁT TRIỂN "VỐN AI" TRONG QUẢN TRỊ ĐẠI HỌC: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ CÔNG NGHIỆP LONG AN

Developing "AI Capital" in University Governance: A Case Study of Long An University of Economics and Industry

Lê Thị Tiên¹ và Nguyễn Thị Tròn¹

¹Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, Tây Ninh, Việt Nam
le.thitien@daihoclongan.edu.vn

Tóm tắt — Trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản trị và đào tạo đại học đã trở thành yêu cầu tất yếu nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và năng lực cạnh tranh của các cơ sở giáo dục đại học. Nghiên cứu này phân tích thực tiễn quản trị đại học và phát triển vốn trí tuệ nhân tạo tại Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An trong bối cảnh chuyển đổi số. Nghiên cứu sử dụng phương pháp tổng hợp dữ liệu thứ cấp kết hợp với phân tích so sánh các báo cáo quốc tế, văn bản pháp luật Việt Nam về bảo vệ dữ liệu cá nhân và các số liệu công bố của Nhà trường. Kết quả cho thấy Trường đạt tỷ lệ sinh viên có việc làm khoảng 98%, phản ánh chất lượng đào tạo và khả năng đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi số vẫn gặp nhiều thách thức trong việc tích hợp trí tuệ nhân tạo vào giảng dạy, nghiên cứu, quản trị và bảo đảm tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Trên cơ sở khung lý thuyết về vốn trí tuệ nhân tạo, nghiên cứu đề xuất năm nhóm giải pháp chiến lược nhằm tăng cường năng lực quản trị, phát triển nguồn lực trí tuệ nhân tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh của Nhà trường trong giai đoạn 2026-2030.

Từ khóa — Trí tuệ nhân tạo, Quản trị đại học, Vốn trí tuệ nhân tạo, Chuyển đổi số.

Abstract — In the context of the Fourth Industrial Revolution, the application of artificial intelligence in university governance and higher education has become an essential requirement for improving educational quality and strengthening the competitiveness of higher education institutions. This study examines university governance practices and the development of artificial intelligence capital at Long An University of Economics and Industry in the context of digital transformation. The study employs a qualitative approach based on secondary data synthesis and comparative analysis of international reports, Vietnamese legal documents on personal data protection, and publicly available institutional data. The findings indicate that the University has achieved an employment rate of approximately 98 percent among its graduates, reflecting the quality of its educational programmes and its responsiveness to labour market demands. Nevertheless, the digital transformation process continues to face significant challenges in integrating generative artificial intelligence into teaching, research, and university governance while ensuring compliance with Vietnamese regulations on personal data protection. Based on the theoretical framework of artificial intelligence capital, the study proposes five strategic solutions to strengthen university governance capacity, develop artificial intelligence resources, and enhance the University's competitiveness during the 2026-2030 period.

Keywords — Artificial intelligence, University governance, Artificial intelligence capital, Digital transformation.

1. Đặt vấn đề

Sự bùng nổ của AI tạo sinh, khởi đầu từ sự ra đời của ChatGPT vào cuối năm 2022, đã tạo ra một làn sóng thay đổi mạnh mẽ trong hệ thống giáo dục toàn cầu. Các nghiên cứu hệ thống cho thấy từ năm 2021 đến 2022, số lượng công bố khoa học về AI trong giáo dục đại học (AIED-Artificial Intelligence in Education) đã tăng vọt từ 2 đến 3 lần so với giai đoạn trước đó [7]. Trong bối cảnh đó, Việt Nam không nằm ngoài xu thế khi Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo liên tục ban hành

các văn bản hướng dẫn về chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng [1,2].

DLA với sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh Tây Ninh và khu vực phía Nam, đang đứng trước cơ hội và thách thức lớn. Tỉnh Tây Ninh đã ban hành Kế hoạch số 9737/QĐ-UBND nhằm thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, với mục tiêu tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao đạt tối thiểu 45% vào năm 2030 [5]. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết cho DLA trong việc tái cấu trúc chương trình đào

<https://doi.org/10.63783/dla.2026.044>

Ngày nộp bài: 23/7/2026; **Ngày nhận bản chỉnh sửa:** 06/9/2026; **Ngày duyệt đăng:** 25/09/2026

tạo để sinh viên không chỉ giỏi chuyên môn mà còn sở hữu "Vốn AI" mạnh mẽ.

Bài báo tập trung phân tích sự giao thoa giữa: (1) thực tiễn đào tạo và quản trị tại DLA; (2) xu hướng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục theo các khuyến nghị của OECD (Organisation for Economic Co-operation and Development - Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế); và (3) khung pháp lý Việt Nam về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Tổng quan nghiên cứu và khung lý thuyết

2.1. Khung lý thuyết về Vốn AI

Khái niệm "Vốn AI" được Drydakis (2025) định nghĩa là sự kết hợp giữa kiến thức, kỹ năng và khả năng liên quan đến AI. Sinh viên sở hữu Vốn AI cao có lợi thế cạnh tranh rõ rệt trong việc nhận được lời mời phỏng vấn và mức lương cao hơn [8]. Khung này bao gồm ba thành phần cốt lõi:

- (1) Kiến thức: Hiểu biết về nguyên lý, đạo đức và tính riêng tư của dữ liệu AI.
- (2) Kỹ năng: Khả năng sử dụng công cụ AI, lập trình và phân tích dữ liệu.
- (3) Năng lực: Khả năng ứng dụng AI một cách chiến lược trong môi trường kinh doanh và quản trị.

2.2. Các mô hình ứng dụng AI trong Giáo dục Đại học

Theo Crompton và Burke (2023), AI trong giáo dục đại học được phân loại thành 5 lĩnh vực chính: (1) Đánh giá/Phân loại; (2) Dự báo; (3) Trợ lý AI; (4) Hệ thống dạy kèm thông minh (ITS - Intelligent Tutoring System); và (5) Quản lý việc học của sinh viên [7]. Đặc biệt, mô hình "Human-AI Teaming" (Làm việc nhóm giữa người và AI) của OECD 2026 nhấn mạnh sự chuyển dịch từ việc AI thay thế con người sang việc AI bổ sung và tăng cường năng lực cho giảng viên [6].

2.3. Khoảng trống nghiên cứu

Mặc dù ứng dụng AI trong giáo dục đại học đã được nghiên cứu, vẫn thiếu khung phân tích tích hợp giữa phát triển "Vốn AI", quản trị đại học, năng lực tổ chức và quản trị dữ liệu tại các trường ngoài công lập Việt Nam.

Nghiên cứu tập trung giải quyết ba khoảng trống: (1) Lý thuyết: đề xuất mô hình kết nối chiến lược quản trị, năng lực giảng viên, "Vốn AI" của sinh viên và an toàn dữ liệu; (2) Thực nghiệm: cung cấp minh chứng tại Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An (DLA), bổ sung dữ liệu còn hạn chế ở các trường tư thục vùng ven; (3) Pháp lý: làm rõ trách nhiệm quản trị gắn với tuân thủ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025 và Nghị định 13/2023/NĐ-CP. Nghiên cứu đề xuất giải pháp giúp các trường ngoài công lập tối ưu hóa tài nguyên số và phát triển "Vốn AI" bền vững, an toàn.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích tài liệu và tổng hợp dữ liệu đa nguồn.

- Dữ liệu thực tiễn DLA: Được trích xuất từ báo cáo công khai của trường về quy mô đào tạo và tỷ lệ việc làm.
- Dữ liệu pháp lý: Dựa trên Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025 và Nghị định 13/2023/NĐ-CP.
- Dữ liệu quốc tế: Sử dụng các chỉ số từ báo cáo OECD Digital Education Outlook 2026 và các nghiên cứu Scopus/WoS giai đoạn 2023-2025.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Phân tích thực trạng đào tạo và việc làm của sinh viên tại Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An

Bảng 1. Thống kê các chương trình đào tạo tại DLA (đến năm 2026)

STT	Nội dung	Thống kê (đến năm 2025)
1	Chương trình đại học chính quy	09 ngành (Quản trị kinh doanh, Marketing, Kế toán, Tài chính – Ngân hàng, Ngôn ngữ Anh, CNTT, Luật Kinh tế, Quản trị DV du lịch & lữ hành, Công nghệ Kỹ thuật xây dựng)
2	Chương trình thạc sĩ	03 ngành (Quản trị kinh doanh, Tài chính – Ngân hàng, Kỹ thuật xây dựng)
3	Đào tạo từ xa	04 ngành (Quản trị kinh doanh, Kế toán, Luật kinh tế, Ngôn ngữ Anh)
4	Đào tạo Vừa làm vừa học, Liên thông, Văn bằng 2	Có triển khai thường xuyên
5	Chương trình liên kết đào tạo trong nước và quốc tế	Có triển khai, gồm: (1) Chương trình liên kết đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh với Southern University College (Malaysia); (2) Chương trình liên kết đào tạo đại học, cao đẳng với Đại học Cần Thơ.

6	Chuẩn đầu ra	Được rà soát, cập nhật theo các quyết định năm 2025
---	--------------	---

(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ website chính thức của DLA (2026))

Bảng 2. Một số chỉ tiêu về quy mô đào tạo và đầu ra nghề nghiệp của DLA

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Tổng số cử nhân, kỹ sư đã đào tạo	Người	19.634
2	Tổng số thạc sĩ đã đào tạo	Người	2.027
3	Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp	%	98,0
4	Làm việc trong khu vực nhà nước	%	10,2
5	Làm việc trong khu vực tư nhân	%	84,35
6	Làm việc ở nước ngoài	%	1,36

(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ website chính thức của DLA, 2026)

Bảng 1 cho thấy DLA đã xây dựng hệ thống đào tạo tương đối đa dạng với 09 chương trình đại học chính quy, 03 chương trình thạc sĩ, 04 chương trình đào tạo từ xa cùng các loại hình đào tạo vừa làm vừa học, liên thông, văn bằng hai và các chương trình liên kết trong nước, quốc tế. Việc thường xuyên rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra thể hiện định hướng nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh chuyển đổi số.

Bảng 2 cho thấy DLA đã đào tạo hơn 19.634 cử nhân, kỹ sư và 2.027 thạc sĩ, phản ánh quy mô đào tạo ngày càng được mở rộng. Đặc biệt, 98% sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp, trong đó 84,35% làm việc tại khu vực tư nhân, cho thấy chương trình đào tạo có mức độ phù hợp tương đối cao với nhu cầu của thị trường lao động. Tuy nhiên, cơ cấu việc làm tập trung chủ yếu ở khu vực doanh nghiệp tư nhân cũng đồng nghĩa với việc sinh viên phải thích ứng với môi trường cạnh tranh cao và yêu cầu ngày càng lớn về năng lực số, khả năng đổi mới sáng tạo và sử dụng AI trong công việc.

Từ góc độ quản trị chiến lược, những kết quả trên cho thấy DLA đã có nền tảng đào tạo và đầu ra tích cực. Tuy nhiên, để duy trì và nâng cao lợi thế cạnh tranh trong giai đoạn chuyển đổi số và

phát triển kinh tế tri thức, nhà trường cần tiếp tục đổi mới chương trình đào tạo theo hướng tích hợp năng lực AI, kỹ năng số và các năng lực nghề nghiệp tương lai vào chuẩn đầu ra. Điều này không chỉ góp phần duy trì tỷ lệ việc làm của sinh viên mà còn nâng cao khả năng thích ứng với những thay đổi nhanh chóng của thị trường lao động trong bối cảnh AI ngày càng được ứng dụng rộng rãi trong các lĩnh vực kinh tế và quản trị.

4.2. Đối chiếu mục tiêu phát triển của tỉnh Tây Ninh với năng lực đào tạo

Mặc dù tỉnh Long An và tỉnh Tây Ninh đã được sắp xếp thành đơn vị hành chính mới là tỉnh Tây Ninh, các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và nguồn nhân lực được xác định trong Quyết định số 9737/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 vẫn có giá trị tham chiếu quan trọng. Những định hướng này tiếp tục đặt ra những yêu cầu và thách thức lớn đối với vai trò của các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao tri thức và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính.

Bảng 3: Mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của địa phương đến năm 2030 và hàm ý chiến lược đối với DLA

STT	Mục tiêu tỉnh Tây Ninh (2030)	Chỉ số mục tiêu	Ý nghĩa đối với chiến lược DLA
1	Tỷ trọng giá trị công nghiệp công nghệ cao	Tối thiểu 45%	Đòi hỏi sinh viên các khoa Công nghệ, Kế toán phải thạo AI
2	Nhân lực R&D/vạn dân	12 người	DLA cần đẩy mạnh đào tạo Sau đại học (Thạc sĩ)
3	Tỷ lệ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo	Ít nhất 40%	DLA phải là trung tâm khởi nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp địa phương
4	Chi cho R&D/GRDP	1,5% - 2%	Tăng cường các đề án nghiên cứu có tính ứng dụng cao

(Nguồn: Tác giả đề xuất dựa trên Quyết định số 9737/QĐ-UBND của UBND tỉnh Long An (2023) và phân tích của tác giả)

4.3. Xu hướng sử dụng AI: Bài học từ quốc tế cho Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An

Để cải thiện chất lượng giảng dạy, DLA có thể áp dụng các mô hình trợ lý AI đã được thử nghiệm thành công.

Bảng 4 cho thấy các trợ lý AI trong giáo dục không chỉ hỗ trợ hoạt động giảng dạy mà còn góp phần nâng cao hiệu quả quản trị đại học. Các chức năng như hỗ trợ hành chính, phản hồi bài luận, hỗ trợ lập trình và phân tích dữ liệu học tập đã được nhiều cơ sở giáo dục trên thế giới triển khai nhằm

tối ưu hóa quy trình đào tạo và cải thiện trải nghiệm của người học. Đối với DLA, việc ứng dụng các chức năng này có thể giúp giảm tải công việc hành chính, tăng cường cá nhân hóa hoạt động học tập, hỗ trợ sinh viên phát triển năng lực chuyên môn và xây dựng hệ thống cảnh báo sớm đối với sinh viên có nguy cơ học tập kém hoặc bỏ học. Tuy nhiên, quá trình triển khai cần được thực hiện theo lộ trình phù hợp, kết hợp đầu tư hạ tầng số, đào tạo kỹ năng AI cho giảng viên và sinh viên, đồng thời bảo đảm tuân thủ các quy định về bảo mật và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Bảng 4. Các chức năng cốt lõi của trợ lý AI trong giáo dục và hàm ý ứng dụng tại DLA

STT	Chức năng	Mô tả ứng dụng	Lợi ích dự kiến cho DLA
1	Hỗ trợ hành chính	Trả lời câu hỏi về học phí, thời khóa biểu, thủ tục	Giảm tải cho Phòng Quản lý Đào tạo
2	Phản hồi bài luận	Đánh giá bản nháp, gợi ý hướng phát triển luận điểm	Tăng tính cá nhân hóa trong đào tạo
3	Debug mã nguồn	Hỗ trợ sinh viên lập trình sửa lỗi	Cải thiện hiệu quả cho khoa Công nghệ
4	Phân tích lớp học	Dashboard theo dõi tiến độ của từng sinh viên	Cảnh báo sớm sinh viên có rủi ro bỏ học

(Nguồn: Tác giả xây dựng dựa trên các khuyến nghị của OECD (2026) và phân tích bối cảnh triển khai tại DLA)

4.4. Trách nhiệm quản trị và bảo vệ dữ liệu cá nhân

Một khía cạnh quan trọng nhưng thường bị bỏ qua trong quản trị đại học là bảo đảm an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 do Quốc hội ban hành, việc thu thập, lưu trữ, xử lý và sử dụng dữ liệu cá nhân phải tuân thủ các quy định của pháp luật, trở thành yêu cầu bắt buộc đối với mọi cơ

quan, tổ chức, trong đó có các cơ sở giáo dục đại học. Trong bối cảnh đó, DLA với vai trò là Bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân cần xây dựng hệ thống quản trị dữ liệu an toàn, ban hành các quy trình quản lý phù hợp, tăng cường các biện pháp bảo mật và ứng dụng trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm nhằm bảo vệ thông tin của người học, giảng viên và các bên liên quan, đồng thời bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật.

Bảng 5. Yêu cầu tuân thủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân và hàm ý triển khai tại DLA

STT	Loại yêu cầu	Quy định cụ thể	Trách nhiệm của DLA
1	Phân loại dữ liệu	Dữ liệu cá nhân cơ bản và nhạy cảm (sức khỏe, di truyền)	Rà soát hồ sơ sinh viên, giảng viên
2	Sự đồng ý	Phải có sự đồng ý tự nguyện và rõ ràng của chủ thể	Cập nhật các form đăng ký nhập học/tuyển dụng
3	Bảo mật hệ thống	Mật khẩu tối thiểu 8 ký tự, thay đổi mỗi 3 tháng	Nâng cấp hệ thống E-Learning (Hệ thống học tập trực tuyến) và Cơ sở dữ liệu.
4	Thông báo vi phạm	Phải thông báo cho Bộ Công an/Bộ Giáo dục và Đào tạo trong 72 giờ	Thiết lập quy trình ứng phó sự cố

(Nguồn: Tác giả tổng hợp dựa trên Nghị định số 13/2023/NĐ-CP của Chính phủ và Công văn số 4567/BGDĐT-CNTT của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

4.5. Thảo luận

4.5.1. Sự mâu thuẫn giữa Hiệu suất và Học tập thực chất:

Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên sử dụng AI thường đạt hiệu suất cao hơn trong ngắn hạn, nhưng có rủi ro bị "lười biếng siêu nhận thức".

Đáng chú ý, thử nghiệm đối chứng ngẫu nhiên (Randomized Controlled Trial – RCT) được tổng hợp trong OECD Digital Education Outlook 2026 cho thấy nhóm sinh viên sử dụng GPT-4 không có các cơ chế hỗ trợ học tập trong môn Toán đạt kết quả kiểm tra cuối kỳ thấp hơn khoảng 17% so với nhóm không sử dụng AI. Kết quả này cho thấy AI

có thể cải thiện hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ trước mắt nhưng không bảo đảm sự phát triển bền vững về kiến thức và tư duy nếu thiếu sự hướng dẫn sự phạm phù hợp. Đối với DLA, việc tích hợp AI vào hệ thống học tập trực tuyến cần đi đôi với đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá trực tiếp, tăng cường các hoạt động yêu cầu tư duy phản biện và giải quyết vấn đề nhằm bảo đảm chất lượng học tập thực chất.

4.5.2. Chuyển dịch từ "Thay thế" sang "Tăng cường":

Việc lạm dụng AI nhằm thay thế vai trò của giảng viên trong ngắn hạn nhưng tiềm ẩn nhiều rủi ro về chất lượng đào tạo, tính nhân văn và đạo đức nghề nghiệp. Ngược lại, các nghiên cứu dựa trên khung "Human-AI Teaming" (Mô hình cộng tác giữa con người và trí tuệ nhân tạo) cho thấy xu hướng của các trường đại học tiên tiến là khai thác AI như một công cụ hỗ trợ thay vì thay thế giảng viên.

Ở các mức độ cộng tác cao (Praxical và Synergistic), AI hỗ trợ phân tích dữ liệu học tập, phát hiện sớm những khó khăn hoặc quan niệm sai của sinh viên và cung cấp thông tin để giảng viên điều chỉnh phương pháp giảng dạy kịp thời. Nhờ đó, giảng viên có nhiều thời gian hơn để thực hiện các nhiệm vụ mà AI chưa thể thay thế, như hướng dẫn tư duy phản biện, cố vấn học tập, khơi gợi sáng tạo và hỗ trợ phát triển toàn diện người học.

Vì vậy, DLA cần định hướng ứng dụng AI theo hướng tăng cường năng lực của giảng viên, trong đó giảng viên chuyển từ vai trò chủ yếu truyền đạt kiến thức sang thiết kế, tổ chức và dẫn dắt các trải nghiệm học tập, còn AI đóng vai trò là công cụ hỗ trợ phân tích, cá nhân hóa và nâng cao hiệu quả giảng dạy.

4.5.3. Xây dựng Vốn AI cho tương lai:

Với tỷ lệ sinh viên có việc làm cao (98%), DLA có lợi thế trong việc phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Tuy nhiên, theo Drydakis (2025), vốn AI (AI Capital) không chỉ là khả năng sử dụng công cụ AI mà còn bao gồm năng lực khai thác, đánh giá và ứng dụng AI một cách hiệu quả.

Do đó, bên cạnh kiến thức chuyên môn, sinh viên các ngành Kinh tế, Kế toán và Quản trị kinh doanh cần được trang bị các kỹ năng Prompt crafting (thiết kế câu lệnh cho AI) và Critical evaluation (đánh giá phản biện kết quả do AI tạo ra). Đây là những năng lực cốt lõi giúp nâng cao khả năng thích ứng và năng lực cạnh tranh của sinh viên trong bối cảnh thị trường lao động đến năm 2030.

5. Kết luận và kiến nghị

5.1. Kết luận

Nghiên cứu khẳng định rằng DLA đang sở hữu nền tảng vững chắc với tỷ lệ việc làm cao. Tuy nhiên, kỷ nguyên AI đòi hỏi một sự thay đổi mang tính hệ thống trong cách tiếp cận quản trị và đào tạo. Việc xây dựng "Vốn AI" cho sinh viên không chỉ giúp hoàn thành các mục tiêu chiến lược của tỉnh Tây Ninh mà còn là trách nhiệm đạo đức và pháp lý của nhà trường.

Bằng cách kết hợp giữa sự tự chủ của giảng viên, trí tuệ của AI và sự nghiêm túc trong bảo vệ dữ liệu, DLA sẽ tiếp tục khẳng định vị thế là trung tâm giáo dục hàng đầu, sẵn sàng cho những chuyển biến của tương lai.

5.2. Kiến nghị và hàm ý chính sách

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu và kinh nghiệm quốc tế, bài báo đề xuất một số hàm ý chính sách nhằm hỗ trợ DLA triển khai AI theo hướng an toàn, có trách nhiệm và bền vững:

(1) Hoàn thiện cơ chế quản trị AI và bảo vệ dữ liệu cá nhân: Thành lập Hội đồng Đạo đức AI và Bảo vệ dữ liệu để xây dựng quy chế quản trị AI, phân loại dữ liệu, đánh giá rủi ro và bảo đảm tuân thủ Nghị định số 13/2023/NĐ-CP cùng các quy định hiện hành về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

(2) Tích hợp năng lực AI vào chương trình đào tạo: Lồng ghép các nội dung về AI Literacy, đạo đức AI, kỹ năng Prompt crafting và critical evaluation vào chương trình đào tạo nhằm nâng cao năng lực số và khả năng thích ứng nghề nghiệp của sinh viên.

(3) Phát triển trợ lý AI trong hoạt động đào tạo và quản trị: Từng bước triển khai trợ lý AI hỗ trợ tư vấn học tập, giải đáp học vụ và hỗ trợ giảng dạy, qua đó giảm tải công việc hành chính, nâng cao trải nghiệm của người học và tăng hiệu quả quản trị đại học.

(4) Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và hợp tác với doanh nghiệp: Xây dựng môi trường thử nghiệm các ứng dụng AI trong giảng dạy và quản trị (Regulatory sandbox), đồng thời tăng cường hợp tác với doanh nghiệp và các tổ chức đổi mới sáng tạo để chuyển giao công nghệ và phát triển hệ sinh thái AI trong giáo dục.

(5) Nâng cấp hạ tầng số theo hướng học tập thích ứng: Hoàn thiện hệ thống học tập trực tuyến theo hướng học tập thích ứng, khai thác dữ liệu học tập để cá nhân hóa lộ trình học, hỗ trợ sớm sinh viên có nguy cơ học tập không đạt yêu cầu và nâng cao chất lượng đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Công văn số 4567/BGDĐT-CNTT về tăng cường công tác bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin mạng*. Hà Nội, Việt Nam, 2024.
- [2] Bùi Trọng Tài và Nguyễn Minh Tuấn, “Nghiên cứu ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo trong giáo dục tới hoạt động học tập của sinh viên,” *Tạp chí Giáo dục*, tập 24, số 10, tr. 6–11, 2024.
- [3] Quốc hội Việt Nam, *Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15*. Hà Nội, Việt Nam, 2025.
- [4] Chính phủ Việt Nam, *Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân*. Hà Nội, Việt Nam, 2023.
- [5] Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, *Quyết định số 9737/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 về việc ban hành Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Long An giai đoạn 2023–2025, định hướng đến năm 2030*. Long An, Việt Nam, 2023.
- [6] Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, “Website chính thức của Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An,” 2026. [Online]. Available: <https://daihoclongan.edu.vn/>
- [7] H. Crompton and D. Burke, “Artificial intelligence in higher education: The state of the field,” *International Journal of Educational Technology in Higher Education*, vol. 20, no. 1, p. 22, 2023.
- [8] N. Drydakis, *The Formation of AI Capital in Higher Education: Enhancing Students’ Academic Performance and Employment Rates*. IZA Discussion Paper No. 18138. Bonn, Germany: Institute of Labor Economics (IZA), 2025.
- [9] OECD, *Digital Education Outlook 2026: Exploring Effective Uses of Generative AI in Education*. Paris, France: OECD Publishing, 2026.
- [10] UNESCO, *AI and the Future of Education: Disruptions, Dilemmas and Directions*. Paris, France: UNESCO Publishing, 2025.